

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày 27 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Anh Đức. – Bà Phan Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: Phạm Xuân Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1998, tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm F, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Phạm Xuân S, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1973; Anh chị em ruột: có 02 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 16/8/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 135/2022/HSST ngày 16/8/2022. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2023. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H - sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm F, xã C, huyện Y, Nghệ An

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 7, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Ông Ngô Thanh H1, sinh năm 1978. (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm G, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Phạm Xuân Q mượn xe đạp điện của bà Trần Thị H, sinh năm 1974, trú tại xóm F, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi chơi. Khi Q đến gần khu vực trạm bơm nước thuộc khu vực xóm G, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây Q đã mua của một người đàn ông(không rõ lai lịch, địa chỉ) 25 (hai mươi lăm) viên ma túy hình tròn, màu đỏ(được bỏ trong gói ni lông màu đen) với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Q cầm gói ni lông màu đen ở trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển chiếc đạp điện đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi Phạm Xuân Q đi qua khu vực trước cổng Trường trung học phổ thông P, thuộc khu vực xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Y tiến hành kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng là 25 (Hai mươi lăm) viên nén hình tròn màu đỏ, nên đã đưa Phạm Xuân Q về Công an huyện Y để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra Phạm Xuân Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình

Tại Kết luận giám định số 36/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ gửi tới giám định là ma túy loại Methamphetamine, 25 (Hai mươi lăm) viên nén hình tròn màu đỏ thu của Phạm Xuân Q có tổng khối lượng 2,46 g (Hai phẩy bốn mươi sáu gam).

* Vật chứng và xử lý vật chứng: thu giữ của Phạm Xuân Q 01 (một) gói ni lông màu đen, bên trong chứa 25 (hai mươi lăm) viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 2,46 gam. Hội đồng đã lấy 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 0,5 g (không phẩy năm gam) gửi giám định (không hoàn lại). Vật chứng còn lại là 20 (hai mươi) viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 1,96 g (Một phẩy chín mươi sáu gam). Vật chứng hiện đang được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, trên xe có dán dòng chữ EXITER F.1, số khung XM4H164-10 PP, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho bà Trần Thị H, trú tại xóm F, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số:11/CT-VKSYT, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phạm Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q từ 24 đến 30 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+/Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân Q khai do nghiện ma túy, nên khoảng vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại gần khu vực trạm bơm nước thuộc khu vực xóm G, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Q đã mua của một người đàn ông(không rõ lai lịch, địa chỉ) 25 (hai mươi lăm) viên ma túy hình tròn, màu đỏ(được bỏ trong gói ni lông màu đen) với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, khi đi qua khu vực xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Nghệ

An, phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân Q đang có hành vi tàng trữ 25 (hai mươi lăm) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,46 g (Hai phẩy bốn mươi sáu gam). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Phạm Xuân Q đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Phạm Xuân Q. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS. Căn cứ vào hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ, đồng thời xem xét đến nhân thân, thấy rằng bị cáo Phạm Xuân Q đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Căn cứ các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Phạm Xuân Q thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, việc sử dụng ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của người sử dụng, gây ra rất nhiều hệ lụy cho cuộc sống cộng đồng xã hội, cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Để ngăn chặn tội phạm về ma túy nhà nước đã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như truyền hình, báo chí, dán áp phích để người dân biết được tác hại của ma túy. Tuy biết vậy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật đã mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, được xem là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Quá trình điều tra Phạm Xuân Q thì người đàn ông bán ma túy cho Q ở khu vực trạm bơm nước thuộc khu vực xóm G, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ ,Q không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án này.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Phạm Xuân Q 25 viên ma túy Methamphetamine, đã lấy 05 viên có khối lượng 0,5g (không phải năm gam) làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 20 viên có khối lượng 1,96g (Một phẩy chín sáu gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Trần Thị H. Quá trình điều tra bà Trần Thị H không biết Phạm Xuân Q sử dụng chiếc xe đạp điện của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bà H là đúng qui định.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Q 28(Hai mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 19/12/2023).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 , khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 20 (Hai mươi) viên ma túy màu đỏ (Methamphetamine) còn lại có khối lượng 1,96g (Một phẩy chín sáu gam) và bao bì niêm phong ban đầu được đựng trong một phong bì thư. Vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo biên bản Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Phạm Xuân Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng